

**No. 49828\***

---

**Republic of Korea  
and  
Viet Nam**

**Agreement between the Government of the Republic of Korea and the Government of the Socialist Republic of Vietnam on cooperation in the field of tourism. Seoul, 30 August 2002**

**Entry into force:** *30 August 2002 by signature, in accordance with article 8*

**Authentic texts:** *English, Korean and Vietnamese*

**Registration with the Secretariat of the United Nations:** *Republic of Korea, 6 July 2012*

\* *No UNTS volume number has yet been determined for this record. The Text(s) reproduced below, if attached, are the authentic texts of the agreement/action attachment as submitted for registration and publication to the Secretariat. For ease of reference they were sequentially paginated. Translations, if attached, are not final and are provided for information only.*

---

**République de Corée  
et  
Viet Nam**

**Accord entre le Gouvernement de la République de Corée et le Gouvernement de la République socialiste du Vietnam relatif à la coopération en matière de tourisme. Séoul, 30 août 2002**

**Entrée en vigueur :** *30 août 2002 par signature, conformément à l'article 8*

**Textes authentiques :** *anglais, coréen et vietnamien*

**Enregistrement auprès du Secrétariat des Nations Unies :** *République de Corée, 6 juillet 2012*

\* *Numéro de volume RTNU n'a pas encore été établie pour ce dossier. Les textes reproduits ci-dessous, s'ils sont disponibles, sont les textes authentiques de l'accord/pièce jointe d'action tel que soumises pour l'enregistrement et publication au Secrétariat. Pour référence, ils ont été présentés sous forme de la pagination consécutive. Les traductions, s'ils sont inclus, ne sont pas en form finale et sont fournies uniquement à titre d'information.*

[ ENGLISH TEXT – TEXTE ANGLAIS ]

**AGREEMENT BETWEEN  
THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF KOREA  
AND  
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF  
VIETNAM  
ON COOPERATION IN THE FIELD OF TOURISM**

The Government of the Republic of Korea and the Government of the Socialist Republic of Vietnam (hereinafter referred to as "the Parties"),

Desiring to develop and strengthen the cooperation in the field of tourism between the two countries;

Recognizing the importance of bilateral relations in the field of tourism and considering them to be a necessary factor in the strengthening of the friendship between the peoples of two countries, and

With the purpose of further developing of tourist exchanges between the two countries on the basis of equality and mutual benefit,

Have agreed as follows:

#### **Article 1**

The Parties shall strengthen and promote cooperation in the field of tourism in accordance with this Agreement and the laws and regulations in force in their respective countries and other international agreements to which they are parties, as well as within the framework of international tourism organizations.

#### **Article 2**

The Parties shall encourage the establishment of business relationships between the tourist associations, and other tourism-related organizations and enterprises of the two countries, and shall promote their cooperation in tourist services; the development of group and individual tourism in its various forms, including cultural, recreation, business, children's and youth tourism; and the exchange of individuals and specialized groups, to visit and participate in exhibitions, fairs, conferences, symposia and seminars, and other international tourism-related events.

**Article 3**

The Parties shall encourage and support the exchange of statistical and other information in the field of tourism including:

- a) legislation and other regulatory acts related to the tourist activity of the respective countries;
- b) domestic legislation connected with the protection of the natural and cultural resources of the respective countries;
- c) information concerning the tourism resources of the respective countries;
- d) scientific research in the field of tourism; and
- e) reference and promotional materials.

**Article 4**

The Parties shall encourage the development of the tourism infrastructure and facilities, as well as investment in the field of tourism.

**Article 5**

The Parties shall provide mutual assistance in professional training in the field of tourism; encourage the exchange of scientists, mass-media representatives and tourism experts; and promote contact and cooperation between organizations which are engaged in research in the field of tourism.

**Article 6**

The Parties shall facilitate the establishment of official tourism representative offices of the other Party in their territories in accordance with their respective domestic legislation.

Details related to the establishment and activity of the representative offices shall be agreed upon by the Parties through separate protocols, which shall form an integral part of this Agreement.

**Article 7**

This Agreement may be revised or amended by mutual written consent of the Parties.

**Article 8**

1. This Agreement shall enter into force on the date of signature.
2. This Agreement shall be valid for a period of five (5) years. It shall be automatically renewed for successive periods of five (5) years, unless either Party notifies the other in writing through diplomatic channels of its intention to terminate it not later than six (6) months before its expiry date.
3. The termination of this Agreement shall not affect the validity or duration of any programs or projects made under this Agreement during its period of validity, unless otherwise mutually agreed by the Parties.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorized by their respective Governments, have signed this Agreement.

Done in duplicate at Seoul on *the 20th day of August* 2002, in the Korean, Vietnamese and English languages, all texts being equally authentic. In case of any divergence of interpretation, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF  
THE REPUBLIC OF KOREA

*김항정*

FOR THE GOVERNMENT OF THE  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

*Uat*

[ KOREAN TEXT – TEXTE CORÉEN ]

대한민국 정부와 베트남사회주의공화국 정부간의  
관광분야에서의 협력에 관한 협정

대한민국 정부와 베트남사회주의공화국 정부(이하 “당사자”라 한다)는,

양국간 관광분야에서의 협력을 발전·강화하기를 희망하고,

관광분야에서의 상호관계의 중요성을 인식하며, 이러한 관계가 양국 국민간 우호증진에 있어서 필수적 요소임을 고려하고,

평등과 호혜의 기초위에서 양국간 관광교류를 더욱 발전시키기 위하여,

다음과 같이 합의하였다.

### 제 1 조

당사자는 이 협정과 자국에서 시행중인 법령 및 자국이 당사자인 그 밖의 국제협정에 따라, 국제적인 관광기구의 구조안에서 관광분야에서의 협력을 강화·증진한다.

### 제 2 조

당사자는 양국의 관광협회, 그 밖의 관광관련 기관 및 기업간의 업무관계의 구축을 장려하며, 관광서비스와 문화·오락·사업·아동 및 청소년관광 등 다양한 형태의 단체·개인 관광의 개발, 전시회·박람회·회의·심포지엄·세미나 및 그 밖의 국제적 관광관련 행사에의 방문·참석을 위한 개인·전문가단체의 상호 교류 등에 있어서의 협력을 증진한다.

### 제 3 조

당사자는 다음 각목의 관광분야에서의 통계 및 그 밖의 정보의 교환을 장려·지원한다.

가. 각국의 관광활동에 관한 법령 및 그 밖의 규제행위

나. 각국의 자연자원 및 문화자원의 보호에 관한 국내법

- 다. 각국의 관광자원에 관한 정보
- 라. 관광분야에서의 과학적 조사
- 마. 그 밖의 참고자료 및 광고자료

#### 제 4 조

당사자는 관광분야에서의 투자 및 관광기반시설의 개발을 장려한다.

#### 제 5 조

당사자는 관광분야의 전문가 훈련에 있어서 상호 지원을 제공하고, 과학자·언론매체 대표 및 관광전문가의 교류를 장려하며, 관광분야의 연구에 종사하는 기관들간의 접촉·협력을 증진한다.

#### 제 6 조

당사자는 자국의 국내법에 따라, 타방당사자의 공식적 관광대표사무소가 자국의 영역안에 설치되는 것을 촉진한다.

대표사무소의 설치 및 활동에 관한 세부사항은 양 당사자간의 별도의 의정서를 통하여 합의되며, 동 의정서는 이 협정의 불가분의 일부를 구성한다.

#### 제 7 조

이 협정은 당사자의 상호 서면동의에 의하여 수정·개정될 수 있다.

#### 제 8 조

1. 이 협정은 서명일에 발효한다.

2. 이 협정은 5년간 유효하며, 어느 일방당사자가 이 협정이 종료되기 6월 이전에 외교경로를 통하여 그 종료의사를 타방당사자에게 서면으로 통보하지 아니하는 한 5년씩 자동적으로 갱신된다.

3. 당사자가 달리 합의하지 아니하는 한, 이 협정의 종료는 그 유효기간중에 이루어진 어떠한 계획이나 사업의 효력·존속에 아무런 영향을 미치지 아니한다.

이상의 증거로 아래 서명자는 그들 각자의 정부로부터 정당하게 권한을 위임받아 이 협정에 서명하였다.

2002년 8월 30일 서울에서 모두 동등하게 정본인 한국어·베트남어 및 영어로 각 2부를 작성하였다. 해석상 차이가 있는 경우에는 영어본이 우선한다.

대한민국 정부를 대표하여

김항경

베트남사회주의공화국 정부를 대표하여





[ VIETNAMESE TEXT – TEXTE VIETNAMIEN ]

**HIỆP ĐỊNH HỢP TÁC DU LỊCH**

**GIỮA**

**CHÍNH PHỦ ĐẠI HÀN DÂN QUỐC**

**VÀ**

**CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

**VIỆT NAM**

Chính phủ Đại Hàn Dân Quốc và Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sau đây gọi là "Hai Bên",

vì lợi ích chung của hai nước trong việc phát triển và đẩy mạnh hợp tác lĩnh vực du lịch,

nhận thức được tầm quan trọng của du lịch trong các mối quan hệ song phương và sự cần thiết tăng cường tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước,

nhằm đẩy mạnh hơn nữa giao lưu du lịch giữa hai nước trên nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi,

đã thoả thuận như sau:

### **Điều 1**

Hai Bên sẽ tăng cường xúc tiến hợp tác trong lĩnh vực du lịch theo tinh thần của Hiệp định này, phù hợp với pháp luật hiện hành của mỗi nước và những thoả thuận quốc tế khác mà hai nước ký kết cũng như trong khuôn khổ các tổ chức du lịch quốc tế mà Hai Bên cùng là thành viên.

### **Điều 2**

Hai Bên sẽ hỗ trợ thiết lập quan hệ kinh doanh giữa các hiệp hội, tổ chức và doanh nghiệp du lịch của Hàn Quốc và Việt Nam, nhằm thúc đẩy hợp tác về dịch vụ du lịch, tổ chức các tour du lịch đi nhóm và đơn lẻ theo các loại hình khác nhau như du lịch văn hoá, nghỉ dưỡng, thương mại, du lịch thanh, thiếu niên, trao đổi các nhóm cán bộ chuyên môn, tham dự hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo và các sự kiện du lịch quốc tế khác có liên quan đến du lịch.

### **Điều 3**

Hai Bên sẽ khuyến khích và hỗ trợ lẫn nhau trong việc trao đổi các số liệu thống kê và thông tin du lịch bao gồm:

- a) Các văn bản pháp luật quy định hoạt động du lịch của mỗi nước;
- b) Các văn bản pháp luật trong nước có liên quan đến việc bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên và văn hoá phục vụ du lịch;
- c) Các nguồn tài nguyên du lịch của từng nước;
- d) Các công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực du lịch; và
- e) Các tài liệu tham khảo và quảng cáo.

### **Điều 4**

Hai Bên sẽ hỗ trợ lẫn nhau phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch và thúc đẩy đầu tư vào lĩnh vực du lịch.

### **Điều 5**

Hai Bên sẽ hỗ trợ lẫn nhau trong các lĩnh vực đào tạo chuyên ngành du lịch, trao đổi cán bộ nghiên cứu khoa học, chuyên gia du lịch, đại diện các cơ quan báo chí và thông tin đại chúng, thúc đẩy các mối liên hệ và hợp tác nhiều mặt giữa các cơ quan tham gia vào công tác nghiên cứu du lịch.

**Điều 6**

Hai Bên sẽ hỗ trợ nhau trong việc đặt các văn phòng đại diện du lịch của một nước trên lãnh thổ nước kia, phù hợp pháp luật hiện hành của mỗi nước.

Thủ tục đặt và hoạt động của văn phòng đại diện do Hai Bên thống nhất quy định bằng các nghị định thư tương ứng gắn liền với Hiệp định này.

**Điều 7**

Mọi thay đổi và sửa đổi của Hiệp định phải được sự nhất trí bằng văn bản của cả Hai Bên.

**Điều 8**

1. Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hiệp định này có hiệu lực trong năm (05) năm. Hiệp định sẽ mặc nhiên được gia hạn thêm từng năm (05) năm tiếp theo, trừ khi một trong Hai Bên thông qua đường ngoại giao có văn bản đề nghị chấm dứt Hiệp định ít nhất sáu (06) tháng trước khi Hiệp định hết hiệu lực.
3. Việc chấm dứt Hiệp định này không ảnh hưởng đến việc thực hiện các chương trình và dự án du lịch khác như đã được quy định chi tiết trong thời gian Hiệp định có hiệu lực nếu như Hai Bên không thoả thuận gì khác.

Để làm bằng, những người được uỷ quyền của từng Chính phủ dưới đây đã ký Hiệp định này.

Làm tại . . . *Xbun* . . . , ngày . *30* . tháng . *8* . năm 2002, thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Hàn Quốc và tiếng Anh. Các văn bản đều có giá trị như nhau. Trường hợp hiểu khác nhau, văn bản tiếng Anh được dùng làm cơ sở giải thích.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ  
ĐẠI HÀN DÂN QUỐC

*김항정*

THAY MẶT CHÍNH PHỦ  
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM

*Thư*